

## Lễ dòi kut *Panduen kut* ព្រឹត្តិការណ៍ កុត

- Mục đích : Dòi kut đến chỗ đất mới tốt hơn để cầu xin phù hộ độ trì mưa thuận gió hoà mùa màng tươi tốt bội thu và gia đình ấm no hạnh phúc
- Tổ chức: Do tộc họ đóng góp tiền của và công sức để tổ chức thực hiện
- Định kỳ: Nghi lễ không có định kỳ
- Thời gian và vào lúc: Nghi lễ với thời gian 2 ngày 1 đêm thứ ba và thứ tư trong hạ tuần trăng các ngày chẵn trong các tháng 3, 6, 8, 10 trong năm.
- Địa điểm : Tại kut cũ của tộc họ và chỗ đất mới được dòi đến.
- Chức sắc chủ lễ : phải là Cả sư *Po Adhia* បាទី ឥសាន្តរៈ hay Phó cả *Po Bac* បាទី ហ្វា ,
- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy kéo dây đàn nhị *Ong kadhar* ឡូ កាដា - Bà bóng *Muk pajuw* មុក បាឡូ - Thầy *pasaih Ong pasai* បាសៃ ឡូ - Ông chủ nhà *Ong po sang* ឡូ ប៉ូ ឥសាន្តរៈ ,
- Thú vật và gia cầm : với 1 con dê *pabaiy* បាបៃយ៉ា và 11 con gà *manuk* ម៉ាណុក cụ thể :
  - \* 1 con dê *pabaiy* បាបៃយ៉ា cúng bái ông bà tổ tiên *muk kei* មុក គៃ ,
  - \* 2 con gà *manuk* ម៉ាណុក cúng mời ông bà tổ tiên đến chỗ đất cũ đi về đất mới.
  - \* 6 con gà *manuk* ម៉ាណុក cho 2 lần lễ nghi thánh tẩy đất đai *balih tanâh* បាលិហ តាណា chỗ đất mới.
  - \* 3 con gà *manuk* ម៉ាណុក cúng mừng ông bà tổ tiên
- Các món ăn gồm : Cơm *lisei* លីសៃ - Thịt dê *рилаow pabaiy* រីលោ បាបៃយ៉ា - Nước sup dê *aia tanut pabaiy* ឡៃ តាណុត បាបៃយ៉ា - Canh môn *aia habai njem labua* ឡៃ ហាបៃ ឡៃ ណៀម ឡៃ ឡៃ - Rau ghém *giaim* គៃម - Thịt gà *рилаow manuk* រីលោ ម៉ាណុក - Canh gà *aia habai manuk* ឡៃ ហាបៃ ម៉ាណុក - Nước súp gà *aia rineng manuk* ឡៃ រីនេង ម៉ាណុក - Mắm chám *masin* ម៉ាសិន - Muối hạt *sara* ចាន - Chè xôi *abu ndiép* បាប៉ូ ឡៃ ឡៃ - Bún *Pei cuk* ប៉ៃ ចុក ,
- Vật lễ : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* បា ម៉ាណុក , trầu cau *hala panâng* ហា បាណង , rượu *alak* ឡៃ ឡៃ , nước trà *aia caiy* ឡៃ ចៃយ៉ា ,
- Các loại bánh trái : Bánh tét cặp *pei nung binah* ប៉ៃ ណុង ប៊ីណា - Bánh tét cây *pei nung ndaon* ប៉ៃ ណុង ណា ឡៃ - Bánh *sakaya* ចាន យ៉ា - Bánh ít *pei dalik* ប៉ៃ ឡៃ ឡៃ - Bánh trái *baoh ahar* បា ម៉ា ឡៃ - Chuối *patei* បា តៃ - Bánh trắng *pei cem* ប៉ៃ ចេម - Quả dừa *baoh li-u* បា ម៉ា លី ឡៃ - Hạt nổ *kamang* កា ម៉ា ,
- Nhạc cụ và ca vũ : Cây đàn nhị *rabep* រាបេប - Trống vỗ *baranâng* បា រាណង - Cái chiêng *céng* ចេង - Các điệu vũ của *muk pajuw* មុក បាឡូ -

Các bài kinh *bac balih* បាហ៍ បាលី និង kinh *pakak mata yang* បាកាក ម៉ាតា យ៉ាង  
của tăng lữ *basaih* បាសៃ - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của  
*ong kadhar* អង កាដា - Lời cúng bái và khấn vái thần yang của các thành phần  
chức sắc . Với các vật dụng thiết yếu khác và không thể thiếu vật *tổ*  
*baganrac* បាកានាក់.

***Quảng Văn Đại***